

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 23-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhị

Bà Trương Thị Quỳnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HS ngày 30/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HS ngày 28/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình V; Sinh ngày: 04/10/1994 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình B và bà Lê Thị D; Có vợ: chị Nguyễn Thị D1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến nay - *Có mặt*.

2. Phạm Ngọc S; Sinh ngày: 20/11/1994 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh H và bà Hồ Thị Thu H1; Có vợ: Phan Thị Hoài A và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/8/2017, Phạm Ngọc S bị Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu D2 xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 09/11/2019 chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến nay - *Có mặt*.

3. Đặng Trung N; Sinh ngày: 12/3/1993 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Đặng Văn N1 và bà Trương Thị Như A1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến nay - *Có mặt*.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Bảo N2; Sinh năm 1994; Trú tại: Số nhà D, ngõ A, đường H, tổ dân phố H, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Có mặt*

- **Người chứng kiến:** Anh Trương Bá T, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm V, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/01/2023, Vũ Đình V cùng với Đặng Trung N, Phạm Ngọc S và Lê Bảo N2 đến quán T1 ở đường T, thành phố H để ăn uống. Trong lúc ngồi ăn uống thì V nói với S, N và N2 là “giờ về cũng muộn rồi, anh em lấy phòng nghỉ rồi kiểm ít đồ (ma túy) sử dụng”, N và N2 đồng ý, còn S từ chối vì sáng sớm ngày mai S còn phải làm việc. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, cả bốn người lên xe ô tô của S. Sau khi lên xe, S hỏi V, N và N2 đi về đâu để S chờ về. Lúc này, V hỏi S có quen biết ai thì gọi lấy giúp ma túy ngày mai V, N và N2 góp tiền trả lại cho S. S nói với V là “S đang có ít đồ đây, anh em cầm mà chơi” (ý nói S đang có ma túy đây, ba người cầm mà sử dụng, không phải đi mua). Sau đó, S chờ N, V và N2 lại nhà nghỉ 268 ở số H, ngõ B, đường Đ thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến trước khu vực nhà nghỉ B1, S lấy một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có chứa ma túy Ketamine đưa cho N cầm và nói anh em cầm đó mà sử dụng. Số ma túy trên, S được một người tên B ở thị xã T, tỉnh Nghệ An (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) cho để sử dụng. N cầm lấy ma túy và mở cửa xuống xe đi vào nhà nghỉ 268 thuê phòng 303, N2 say nằm ở ghế sau nên V xuống xe dìu N2 đi theo sau N vào trong nhà nghỉ, còn S điều khiển xe đi về nhà. Sau khi N, V và N2 vào trong phòng 303, N lấy tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống tròn để hít ma túy và lấy tờ tiền chứa ma túy đổ một ít ma túy ra giữa mặt bàn kính hình tròn rồi dùng chiếc thẻ nhựa chia ma túy thành các đường nhỏ sau đó lần lượt V, N2 và N sử dụng. Sử dụng xong thì N tiếp tục đổ ma túy ra giữa mặt bàn kính rồi chia thành các đường nhỏ để tiếp tục sử dụng. Đến 04 giờ 35 phút cùng ngày, khi Vũ Đình V, Đặng Trung N và Lê Bảo N2 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố H kiểm tra, phát hiện, thu giữ 0,8258 gam ma túy Ketamine của V, N, N2 đang sử dụng để trên bàn và trong tờ tiền; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 ống hút được quán bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu trắng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, sau khi nghe tin Vũ Đình V, Đặng Trung N và Lê Bảo N2 bị bắt giữ nên Phạm Ngọc S đã đến Công an phường T để đầu thú về hành vi cung cấp ma túy cho V, N và N2 sử dụng. Quá trình điều tra, Vũ Đình V, Đặng Trung N và Phạm Ngọc S đều khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình.

Tại các Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 30/01/2023 của Trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H kết luận: Vũ Đình V, Đặng Trung N, Phạm Ngọc S và Lê Bảo N2 dương tính với các ma túy trong cơ thể.

Tại Bản Kết luận giám định số 221/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 7,5cm gửi giám định là ma túy, là Ketamine, có khối lượng: 0,1032 gam; chất bột màu trắng chứa trong 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, là Ketamine, có khối lượng: 0,7226 gam. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận nêu trên của Phòng K Công an tỉnh H.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,8258 gam ma túy Ketamine (sau khi trừ mẫu giám định còn lại 0,7559 gam Ketamine); 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 7,5cm; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TPHT ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Vũ Đình Việt, Đặng Trung Nghĩa, Phạm Ngọc S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình V từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2023; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Ngọc S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2023; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Trung N từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2023; Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/01/2023 tại khu vực trước nhà nghỉ B1 ở số H, ngõ B, đường Đ thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Ngọc S đã đưa 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có đựng ma túy Ketamine cho Vũ Đình V, Đặng Trung N và Lê Bảo N2 sử dụng. Đến 04 giờ 35 phút cùng ngày, tại phòng 303, nhà nghỉ B1 ở số H, ngõ B, đường Đ thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Vũ Đình V và Đặng Trung N đang có hành vi tổ chức cho V, N và Lê Bảo N2 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T, thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,8258 gam Ketamine mà Vũ Đình V, Đặng Trung N và Lê Bảo N2 đang sử dụng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều tổ chức cho 2 người trở lên sử dụng ma túy nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Vũ Đình V là người khởi xướng, rủ rê Phạm Ngọc S, Đặng Trung N và Lê Bảo N2 sử dụng trái phép ma túy nên giữ vai trò chính; Phạm Ngọc S là người cung cấp ma túy cho Vũ Đình V, Đặng Trung N và Lê Bảo N2 sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức; Đặng Trung N là người thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, chia ma túy cho Vũ Đình V và Lê Bảo N2 sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm. Bị cáo V và N có nhân thân tốt, bị cáo S từng bị kết án về tội ma túy đã được xóa án tích. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo S sau khi nghe tin V và N bị bắt giữ đã đến Công an để đầu thú về hành vi cung cấp ma túy cho V, N và N2 sử dụng thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo V và N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N từng có công giúp đỡ lực lượng Công an bắt giữ tội phạm được Công an thành phố H khen thưởng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo V tham gia nghĩa vụ quân sự 01 năm 8 tháng, bị cáo S “đầu thú” và có bố đẻ là người có công với nước (được Chủ tịch nước tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng) nên V và S được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo S và N có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có vai trò thứ yếu nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thu nhập thấp, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,7559 gam Ketamine (đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 7,5cm; 01 thẻ nhựa màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Theo lời khai của Phạm Ngọc S nguồn gốc ma túy sử dụng được một người bạn tên B ở thị xã T, tỉnh Nghệ An cho từ trước để sử dụng dần; Do thông tin không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý. Đối với Lê Bảo N2 là người sử dụng ma túy cùng với Vũ Đình V và Đặng Trung N nhưng Lê Bảo N2 không đóng góp vật chất hay công sức gì trong việc chuẩn bị và cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” đối với Lê Bảo N2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Đối với anh Trương Bá T là chủ nhà nghỉ B1, anh T không biết việc các bị cáo thuê phòng nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh T là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình V, Phạm Ngọc S, Đặng Trung N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2023;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Ngọc S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2023;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Trung N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2023;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,7559 gam Ketamine (đã trừ mẫu giám định); 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 7,5cm; 01 thẻ nhựa màu trắng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Nhị

Trương Thị Quỳnh Vân

Lê Thanh Huyền